

BIỂU 01: TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2026 của HĐND xã Diêm He)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn bổ trợ kế hoạch vốn năm 2025 (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 13/7/2026)			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (459/QĐ-UBND ngày 23/7/2026)		Điều chỉnh (tăng +; giảm -)		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương	Các nguồn vốn huy động lồng ghép (thu sử dụng đất, tăng thu và các nguồn vốn hợp pháp khác...)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 (Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 13/7/2026)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (459/QĐ-UBND ngày 23/7/2026)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương	Các nguồn vốn huy động lồng ghép (thu sử dụng đất, tăng thu và các nguồn vốn hợp pháp khác...)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương		
	TỔNG CỘNG											1.785	1.785	535	-	45.873,12	10.135,00	35.738	1.785	1.785		
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÁN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					46.422	9.944	1.084	44.766	9.600	35.166	1.700	1.700	535	0	45.873,12	10.135,00	35.738	1.700	1.700		
I	Đường giao thông					18.542	2.325	1.084	18.306	2.865	15.441	1.040	1.040	0	0	17.458,12	2.865,00	14.593	1.040	1.040		
a	Công trình chuyển tiếp					2.350	100	1.084	1.606	440	1.166	440	440	0	0	1.266,21	440,00	826	440	440		
	Nâng cấp mặt đường BTXM Hàng Ca – Khum Luông, thôn Bán Nhạng xã Diêm He	thôn Bán Nhạng xã Diêm He		2025-2026	QĐ số 382 /QĐ-UBND ngày 11/11/2025	2.350	100	1.084	1.606	440	1.166	440	440			1.266,21	440,00	826	440	440	Phòng Kinh tế	Đang thi công
b	Công trình khởi công mới					16.192	2.225	-	16.700	2.425	14.275	600	600	0	0	16.191,92	2.425,00	13.767	600	600		
1	Đường Cốc Chà, thôn Khau Ngựa, xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn	thôn Khau Ngựa		2026	QĐ số 276/QĐ-UBND ngày 12/5/2026	2.192	200		2.850	550	2.300	550	550			2.191,92	550,00	1.642	550	550	Phòng Kinh tế	Lựa chọn nhà thầu thi công
2	Cải tạo, nâng cấp Đường trục xã T1 232 - Trường TH và THCS Liên Hội	Xã Diêm He		2026		2.500	200		2.350	50	2.300	50	50			2.500,00	50,00	2.450	50	50	Phòng Kinh tế	đang thực hiện bước CBDT
3	Mở mới đường Phai Cai đầu nối với đường Nà Bung - Phai Nhuan xã Diêm He	Xã Diêm He	0,6km	2027		4.000	300		4.000	300	3.700					4.000,00	300,00	3.700	-	-	Phòng Kinh tế	
4	Mở mới đường Cốc sáu - Nà Me thôn Bán Hèo xã Diêm He	Xã Diêm He	1,5km	2028-2030		7.500	1.525		7.500	1.525	5.975					7.500,00	1.525,00	5.975	-	-	Phòng Kinh tế	
II	Giáo dục và đào tạo					17.000	1.165	-	16.610	775	15.835	100	100	0	0	17.000,00	775,00	16.225	100	100	-	-
a	Công trình khởi công mới					17.000	1.165	-	16.610	775	15.835	100	100	0	0	17.000,00	775,00	16.225	100	100	-	-
1	Xây dựng nhà đa năng Trường PTDTBT TH&THCS Liên Hội	Xã Diêm He		2027		4.500	200		4.500	200	4.300					4.500,00	200,00	4.300	-	-	Phòng Kinh tế	Xây dựng để đạt chuẩn QG
2	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng Trường PTDTBT TH&THCS Liên Hội	Xã Diêm He	Nhà 02 tầng 4 phòng học	2026		3.000	190		2.860	50	2.810	50	50			3.000,00	50,00	2.950	50	50	Phòng Kinh tế	Xây dựng để đạt chuẩn QG
3	Xây dựng nhà chức năng tại trường chính trường Mầm Non Liên Hội	Xã Diêm He	01 phòng họp, 01 phòng kho, 01 thư viện, 01 phòng tin học	2027		3.500	200		3.500	200	3.300					3.500,00	200,00	3.300	-	-	Phòng Kinh tế	Xây dựng để đạt chuẩn QG
4	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Mầm Non 1 Diêm He	Xã Diêm He	Xây mới 02 phòng chức năng (01 phòng thư viện, 01 Phòng đa năng)	2026		3.000	300		2.750	50	2.700	50	50			3.000,00	50,00	2.950	50	50	Phòng Kinh tế	Xây dựng để đạt chuẩn QG
5	Xây dựng khu hành chính, phòng học và các hạng mục phụ trợ trường TH&THCS Trăn Ninh	Xã Diêm He		2027		3.000	275		3.000	275	2.725					3.000,00	275,00	2.725	-	-	Phòng Kinh tế	Xây dựng để đạt chuẩn QG
III	Lĩnh vực văn hoá - xã hội					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
a	Công trình khởi công mới					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
IV	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị xã hội					8.000	3.574	-	6.970	3.080	3.890	50	50	0	0	8.000,00	3.080,00	4.920	50	50	-	-
a	Công trình khởi công mới					8.000	3.574	-	6.970	3.080	3.890	50	50	0	0	8.000,00	3.080,00	4.920	50	50	-	-
1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND xã Diêm He			2026-2028		5.000	1.264		4.464	1.264	3.200	50	50			5.000,00	1.264,00	3.736	50	50	Phòng Kinh tế	
2	Cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất trạm Y tế xã Diêm He			2029-2030		3.000	2.310		2.506	1.816	690					3.000,00	1.816,00	1.184	-	-	Phòng Kinh tế	
V	Hỗ trợ khác					2.880	2.880	-	2.880	2.880	-	510	510	535	-	3.415,00	3.415,00	-	510	510		

[illegible]

BIỂU 02: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠ

(Kèm t

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ				
I	Đường giao thông				
a	Công trình chuyển tiếp				
1	Nâng cấp mặt đường BTXM Hàng Ca – Khum Luông, thôn Bản Nhang xã Diêm He	thôn Bản Nhang xã Diêm He		2025-2026	QĐ số 382 /QĐ-UBND ngày 11/11/2025
b	Công trình khởi công mới				
1	Đường Cốc Chủ, thôn Khau Ngòa, xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn	thôn Khau Ngòa		2026	QĐ số 276/QĐ-UBND ngày 12/5/2026
2	Cải tạo, nâng cấp Đường trục xã Tl 232 - Trường TH và THCS Liên Hội	Xã Diêm He		2026	QĐ số 350/QĐ-UBND ngày 15/6/2026
3	Mở mới đường Phai Cái đầu nối với đường Nà Bung - Phú Nhuận xã Diêm He	Xã Diêm He	0,6km	2027	
4	Mở mới đường Cốc sâu - Nà Me thôn Bản Hẻo xã Diêm He	Xã Diêm He	1,5km	2028-2030	

II	Giáo dục và đào tạo				
a	Công trình khởi công mới				
1	Xây dựng nhà đa năng Trường PTDTBT TH&THCS Liên Hội	Xã Diêm He		2027	
2	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng Trường PTDTBT TH&THCS Liên Hội	Xã Diêm He	Nhà 02 tầng 4 phòng học	2026	
3	Xây dựng nhà chức năng tại trường chính trường Mầm Non Liên Hội	Xã Diêm He	01 phòng họp, 01 phòng kho, 01 thư viện, 01 phòng tin học	2027	
4	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Mầm Non 1 Diêm He	Xã Diêm He	Xây mới 02 phòng chức năng (01 phòng thư viện, 01 Phòng đa năng)	2026	
5	Xây dựng khu hành chính, phòng học và các hạng mục phụ trợ trường TH&THCS Trần Ninh	Xã Diêm He		2027	
III	Lĩnh vực văn hoá - xã hội				
a	Công trình khởi công mới				
IV	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị xã hội				
a	Công trình khởi công mới				
1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND xã Diêm He			2026-2028	
2	Cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất trạm Y tế xã Diêm He			2029-2030	
V	Hỗ trợ khác				
1	Hỗ trợ xi măng đường giao thông nông thôn; Xi măng thủy lợi nhỏ	Xã Diêm He		2026	
2	Đề án phát triển giao thông nông thôn giải đoạn 2026- 2030	Xã Diêm He		2026-2030	

N NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC C

theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2026 của HĐND xã Diêm He)

ết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí kế hoạch vốn năm 2025 (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn NSDP theo ph mức giai đoạn 2026-2030			
Tổng mức đầu tư dự kiến			Tổng số	Trong đó:		
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
51.712	10.135	1.084	10.135	1.700	1.975	1.975
17.934	2.865	1.084	2.865	1.040	300	575
2.350	440	1.084	440	440	-	-
2.350	440	1.084	440	440		
15.584	2.425	-	2.425	600	300	575
2.192	550		550	550		
1.785	50		50	50		
4.172	300		300		300	
7.435	1.525		1.525			575

22.363	775	-	775	100	675	-
22.363	775	-	775	100	675	-
4.500	200		200		200	
5.500	50		50	50		
3.500	200		200		200	
4.250	50		50	50		
4.613	275		275		275	
-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-
8.000	3.080	-	3.080	50	407	807
8.000	3.080	-	3.080	50	407	807
5.000	1.264		1.264	50	407	807
3.000	1.816		1.816			
3.415,00	3.415,00	-	3.415,00	510,00	592,50	592,50
286,06	286,06		286,06	286,06		
3.128,94	3.128,94		3.128,94	223,94	592,50	592,50

GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

Đơn vị: Triệu đồng

Phân cấp theo tiêu chí, định		Các nguồn vốn huy động lồng ghép (thu sử dụng đất, tăng thu và các nguồn vốn hợp pháp khác...)	Chủ đầu tư	Ghi chú
Năm 2029	Năm 2030			
1.975	2.512	40.493		
475	475	13.985		
-	-	826		
		826	Phòng Kinh tế	Bàn giao đưa vào sử dụng
475	475	13.159		
		1.642	Phòng Kinh tế	Đang thi công
		1.735	Phòng Kinh tế	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư
		3.872	Phòng Kinh tế	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư
475	475	5.910	Phòng Kinh tế	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư

-	-	21.588	-	-
-	-	21.588	-	-
		4.300	Phòng Kinh tế	
		5.450	Phòng Kinh tế	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư
		3.300	Phòng Kinh tế	
		4.200	Phòng Kinh tế	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư
		4.338	Phòng Kinh tế	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư
-	-	-		
-	-	-		
907	909	4.920	-	-
907	909	4.920	-	-
		3.736	Phòng Kinh tế	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư
907	909	1.184	Phòng Kinh tế	
592,50	1.127,50	-		
		-	Phòng Kinh tế	Điều chỉnh giảm theo khối lượng thực tế(đường ngõ xóm, nội đồng)
592,50	1.127,50		Phòng Kinh tế	thực hiện hỗ trợ vật liệu Xi măng, cát, đá (Đường thôn)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án
1,00 đ	2,00	3,00	4,00
	TỔNG CỘNG		
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ		
I	Lĩnh vực giao thông		
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025		
(2)	Dự án chuyển tiếp		
1,00 đ	Nâng cấp mặt đường BTXM Hàng Ca – Khum Luông, thôn Bản Nhang xã Diêm He	thôn Bản Nhang xã Diêm He	Kho bạc NNKV VI -Phòng Giao dịch số 9
(3)	Dự án khởi công mới 2026		
1,00 đ	Đường Cốc Chủ, thôn Khau Ngò, xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn	thôn Khau Ngò, xã Diêm He	Kho bạc NNKV VI -Phòng Giao dịch số 9
	Cải tạo, nâng cấp Đường trục xã Tl 232 - Trường TH và THCS Liên Hội	thôn Nà Me, xã Diêm He	Kho bạc NNKV VI -Phòng Giao dịch số 9
II	Giáo dục và đào tạo		
(3)	Dự án khởi công mới 2026		

1	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng Trường PTDTBT TH&THCS Liên Hội		
2	Xây dựng các phòng bộ môn Trường Mầm Non 1 Diêm He		
III	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị xã hội		
a	Công trình khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND xã Diêm He		
IV	Hỗ trợ Xi Măng GTNT; Xi măng thủy lợi nhỏ		
1	Hỗ trợ xi măng đường giao thông nông thôn; Xi măng thủy lợi nhỏ	xã Diêm He	Kho bạc NNKV VI -Phòng Giao dịch số 9
V	Đề án phát triển giao thông nông thôn giải đoạn 2026- 2030		
1	Đường Nà Dài Thôn Vân Mộng xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn		
B	NGUỒN VỐN THU TỪ SỬ DỤNG ĐẤT		
I	Lĩnh vực giao thông		
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2025		
(2)	Dự án chuyển tiếp		
1,00 đ	Nâng cấp mặt đường BTXM Hàng Ca – Khum Luông, thôn Bản Nhang xã Diêm He	thôn Bản Nhang xã Diêm He	Kho bạc NNKV VI -Phòng Giao dịch số 9
II	Trích quỹ phát triển đất tỉnh 10%		

III	10% công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận...		

BIỂU 03: GIAO KẾ HOẠCH*(Kèm theo Ngh*

Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		
			Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương
5,00	6,00	7	8,00	9,00	10,00
				7.402,33	510,00
				5.052,12	510,00
				4.542,12	-
				2.350,21	-
		2025-2026	QĐ số 382 /QĐ-UBND ngày 11/11/2025	2.350,21	
				2.191,92	-
		2026	QĐ số 276/QĐ-UBND ngày 12/5/2026	2.191,92	
		2026			
				-	-

		2026			
		2026			
		2026			
				510,00	510,00
		2026		510,00	510,00
		2026-2030		750,00	750,00
		2026		750,00	750,00
				2.350,21	-
				2.350,21	-
				2.350,21	-
		2025-2026	QĐ số 382 /QĐ-UBND ngày 11/11/2025	2.350,21	

I ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026 SAU KHI ĐIỀU
hị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2026 của HĐND xã Diêm He)

Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Dự kiến Kế hoạch đầu tư công địa phương giai đoạn	
Kế hoạch		Ước giải ngân đến 31/01/2026			
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ng
					Tổng số
11,00	12,00	13,00	14,00	15,00	16,00
2.168,00	2.168,00	2.168,00	2.168,00	3.516,27	3.516,27
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	2.690,06	2.690,06
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.040,00	1.040,00
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	440,00	440,00
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	440,00	440,00
-	-	-	-	600,00	600,00
				550,00	550,00
				50,00	50,00
				100,00	100,00
-	-	-	-	100,00	100,00

				50,00	50,00
				50,00	50,00
				1.264,00	1.264,00
				1.264,00	1.264,00
				1.264,00	1.264,00
-	-	-	-	286,06	286,06
				286,06	286,06
-	-	-	-	3.128,94	3.128,94
				3.128,94	3.128,94
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	826,21	826,21
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	826,21	826,21
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	826,21	826,21
1.084,00	1.084,00	1.084,00	1.084,00	826,21	826,21

CHÍNH

ng trung hạn ngân sách n 2026-2030		Vốn giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Giao Kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 sau c			
ngân sách địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa p		
Thu hồi các khoản vốn ứng	Thanh toán nợ xây dựng			Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng	Thanh toán nợ xây
17,00	18,00	19,00	20,00	21,00	22,00	23,00 đ
-	-	1.084,00	1.785,00	1.785,00	-	-
-	-	1.084,00	1.700,00	1.700,00	-	-
-	-	1.084,00	1.040,00	1.040,00	-	-
-	-	1.084,00	440,00	440,00	-	-
		1.084,00	440,00	440,00		
-	-	-	600,00	600,00	-	-
			550,00	550,00		
			50,00	50,00		
-	-	-	100,00	100,00		
-	-	-	100,00	100,00	-	-

			50,00	50,00		
			50,00	50,00		
-	-	-	50,00	50,00	-	-
-	-	-	50,00	50,00	-	-
			50,00	50,00		
-	-	-	286,06	286,06	-	-
			286,06	286,06		
			223,94	223,94		
			223,94	223,94		
-	-	-	85,00	85,00	-	-
-	-	-	76,50	76,50	-	-
-	-	-	76,50	76,50	-	-
			76,50	76,50		
			8,50	8,50		

			-	-		

Đơn vị: Triệu đồng

điều chỉnh	Ghi chú	Đơn vị đề xuất chủ trương/Chủ đầu tư
phương		
Chuẩn bị đầu tư *		
24,00	25,00	26,00
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	
		phòng Kinh tế
-	-	-
		phòng Kinh tế
-	-	

-	-	-
-	-	-
-	-	
Điều chỉnh giảm theo khối lượng thực tế(đường ngõ xóm, nội đồng)		phòng Kinh tế
thực hiện hỗ trợ vật liệu Xi măng, cát, đá (Đường thôn)		phòng Kinh tế
-	-	
-	-	
-	-	
		phòng Kinh tế

		Không thực hiện theo NQ số 161/NQ- CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ

